

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CPNT2-KHTH
V/v: CBTT Báo cáo tình hình Quản trị
Công ty năm 2024.

Nhon Trạch, ngày tháng 01 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Mã chứng khoán : NT2
- Địa chỉ trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
- Điện thoại : 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897
- Người thực hiện CBTT: Nguyễn Văn Quyền

6. Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2024 (đính kèm)

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BGD;
- Lưu VT; KHTH.

Đính kèm:

- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2024.

(Chữ ký)

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



(Chữ ký)

Nguyễn Văn Quyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../CPNT2-HĐQT

Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2024)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251. 2225.899 Fax: 0251. 2225.897
- Email: info@pvnt2.com.vn; nvquyen@pvnt2.com.vn.
- Vốn điều lệ: 2.878.760.290.000 đồng.
- Mã chứng khoán: NT2
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Năm 2024, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công và ban hành các Nghị quyết/Quyết định như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	07/NQ-CPNT2	29/4/2024	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của NT2 ngày 29/5/2024
QUYẾT ĐỊNH			
1	18/QĐ-CPNT2	31/5/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch SXKD của NT2 năm 2024
2	19/QĐ-CPNT2	31/5/2024	Quyết định phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của NT2

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập
1	Ông Uông Ngọc Hải	CT.HĐQT	
2	Ông Ngô Đức Nhân	TV.HĐQT - Giám đốc	
3	Ông Nguyễn Công Dũng	TV.HĐQT	Không còn là TV. HĐQT Công ty theo NQ số 07/NQ-CPNT2 ngày 29/5/2024
4	Ông Lương Ngọc Anh	TV HĐQT	
5	Bà Phan Thị Thúy Lan	TV độc lập HĐQT	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Uông Ngọc Hải	04	100%	
2	Ông Ngô Đức Nhân	04	100%	
3	Ông Nguyễn Công Dũng	01	100%	Không còn là TV. HĐQT Công ty theo NQ số 07/NQ-CPNT2 ngày 29/5/2024
4	Ông Lương Ngọc Anh	04	100%	
5	Bà Phan Thị Thúy Lan	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.
- Thường xuyên tổ chức, chủ trì tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc cụ thể:
 - + Tổ chức các cuộc họp HĐQT để giải quyết các công việc theo thẩm quyền
 - + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
- + Chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, nhân sự...
- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 14 Nghị quyết và 47 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý

cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của PVPower NT2.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 17/11/2021 của HĐQT Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
NGHỊ QUYẾT				
1	01/NQ-CPNT2	29/01/2024	Nghị quyết triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 24/04/2024	100%
2	02/NQ-CPNT2	1/3/2024	Nghị quyết tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2023	100%
3	03/NQ-CPNT2	14/3/2024	Nghị quyết thông qua bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc NT2- bà Nguyễn Thị Hà	100%
4	05/NQ-CPNT2	4/4/2024	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của NT2 ngày 29/5/2024	100%
5	06/NQ-CPNT2	10/4/2024	Nghị quyết thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 1 ngày 10/4/2024	100%
6	07/NQ-CPNT2	29/4/2024	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của NT2 ngày 29/5/2024	100%
7	10/NQ-CPNT2	26/7/2024	Nghị quyết thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 2 ngày 26/7/2024	100%
8	12/NQ-CPNT2	1/11/2024	Nghị quyết thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT thường kỳ ngày 01/11/2024	100%
9	13/NQ-CPNT2	5/11/2024	Nghị quyết điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức còn lại năm 2023 của NT2	100%
QUYẾT ĐỊNH				
1	01/QĐ-CPNT2	15/01/2024	Quyết định đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng cuối năm 2023 của HĐQT và Trưởng BKS NT2	100%
2	02/QĐ-CPNT2	17/01/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ của NT2 năm 2024	100%

3	09/QĐ-CPNT2	8/3/2024	Quyết định phê duyệt danh mục xử lý các loại vật tư thu hồi sau sửa chữa	100%
4	14/QĐ-CPNT2	12/4/2024	Quyết định phê duyệt giá trị vật tư dự phòng ISP	100%
5	15/QĐ-CPNT2	17/4/2024	Quyết định bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Nguyễn Thị Hà	100%
6	16/QĐ-CPNT2	15/5/2024	Quyết định phê duyệt quyết toán chi phí công tác đại tu NMĐ NT2 tại 100.000 EOH năm 2023	100%
7	20/QĐ-CPNT2	4/6/2024	Quyết định phê duyệt chi tiết kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của NT2	100%
8	22/QĐ-CPNT2	5/6/2024	Quyết định phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu của Cty CP ĐLDK NT2	100%
9	27/QĐ-CPNT2	27/6/2024	Quyết định phê duyệt Phạm vi công việc tổng thể và tổng giá trị dự toán công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa các bất thường, sự cố các hệ thống thiết bị của NMĐ NT2 giai đoạn sau 100.000EOH	100%
10	28/QĐ-CPNT2	1/7/2024	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT gói thầu dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024 của NT2	100%
11	30/QĐ-CPNT2	18/7/2024	Quyết định đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng đầu năm 2024 của HĐQT và Trưởng BKS NT2	100%
12	31/QĐ-CPNT2	19/7/2024	Quyết định phê duyệt phương án thanh lý tài sản thu hồi sau sửa chữa	100%
13	32/QĐ-CPNT2	29/7/2024	Quyết định phê duyệt dự toán và công tác LCNT gói thầu công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa các bất thường, sự cố các hệ thống thiết bị của NMĐ NT2 giai đoạn sau 100.000EOH	100%
14	33/QĐ-CPNT2	22/8/2024	Quyết định phê duyệt E-HSMT gói thầu bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa các bất thường sự cố các hệ thống thiết bị phần cơ nhiệt, điện của NMĐ NT2 giai đoạn sau 100k EOH	100%
15	34/QĐ-CPNT2	21/10/2024	Quyết định cử CB đi công tác Châu Âu	100%

16	36/QĐ-CPNT2	25/10/2024	Quyết định phê duyệt kết quả đàm phán về việc gia hạn thời gian thực hiện HĐ bảo hiểm NMD NT2 và ký PLBS 03 của HĐ số 24	100%
17	37/QĐ-CPNT2	30/10/2024	Quyết định phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư dự phòng đợt 1 năm 2024	100%
18	38/QĐ-CPNT2	30/10/2024	Quyết định tổ chức lại bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty	100%
19	39/QĐ-CPNT2	18/11/2024	Quyết định phê duyệt danh mục thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư hư hỏng kém phẩm chất theo báo cáo kiểm kê ngày 01/7/2023, ngày 01/01/2024 và 01/07/2024	100%
20	40/QĐ-CPNT2	27/11/2024	Quyết định phê duyệt Quy chế Kiểm toán nội bộ của NT2	100%
21	41/QĐ-CPNT2	9/12/2024	Quyết định phê duyệt KQ LCNT gói thầu công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa các bất thường, sự cố các hệ thống thiết bị của NMD NT2 giai đoạn sau 100.000EOH	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS		Cử nhân Kinh tế, Ths. Quản trị Kinh doanh
2	Ông Nguyễn Văn Kỳ	TV.BKS		Cử nhân Kế toán
3	Bà Phan Lan Anh	TV.BKS		Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Minh	04	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Kỳ	03	75%	100%	Trùng lịch làm việc
3	Bà Phan Lan Anh	02	50%	100%	Đi công tác nước ngoài

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

HĐQT Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, lao động tiền lương, thưởng, thông qua sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế, quy định công văn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ 02 tuần/lần để chỉ đạo hoạt động của Công ty, triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT. Ngoài ra, tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Công tác ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc nhìn chung phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban tuần và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kết thúc các hoạt động kiểm soát, Ban kiểm soát tổng hợp đánh giá nhận xét, đề xuất kiến nghị trực tiếp về từng nội dung kiểm soát. Kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc để cùng phối hợp xử lý nhằm mục tiêu phát triển chung của Công ty.
- Ban kiểm soát tuyệt đối tuân thủ các Quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động kiểm soát và phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát luôn tôn trọng quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Không tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung không thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát, hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật khi triển khai hoạt động của mình

IV. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Ngoài việc hoạt động theo quy định của pháp luật, quy chế quy định của công ty, các thành viên ban kiểm soát thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Công ty tổ chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

V. Ban điều hành (Báo cáo năm 2024):

STT	Thành viên BDH	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH
1	Ông Ngô Đức Nhân	05/10/1966	Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế	
2	Ông Nguyễn Văn Quyền	14/03/1969	Cử nhân Kế toán công nghiệp, Ths. kinh tế	
3	Ông Nguyễn Trung Thu	14/03/1969	Kỹ sư Cơ khí	
4	Bà Nguyễn Thị Hà	06/03/1979	Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Anh văn, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	

VI. Kế toán trưởng (Báo cáo năm 2024):

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH
1	Ông Lê Việt An	27/06/1984	Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	

VII. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

VIII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại **Phụ lục I,II** đính kèm báo cáo này.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên của người nội bộ: Không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2024):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết tại **Phụ lục I, II** đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không thực hiện giao dịch (*Tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/4/2024*).

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BGD;
- KHTH;
- Lưu VT; HĐQT.

Đính kèm:

- *Phụ lục I,II: Danh sách người nội bộ, người liên quan của người nội bộ.*



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Uông Ngọc Hải

Số văn bản: 119/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số/CPNT2-HĐQT ngày/01/2025)

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu,	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Uông Ngọc Hải	-	Chủ tịch HĐQT				42,170	0.015%	
2	Ngô Đức Nhân	-	Thành viên HĐQT				51,704	0.018%	
3	Nguyễn Công Dũng	-	Thành viên HĐQT				0	0%	Không còn là TV. HĐQT NT2 theo NQ số 07/NQ-CPNT2 ngày 29/5/2024
4	Lương Ngọc Anh	-	Thành viên HĐQT				24,510	0.009%	
5	Phan Thị Thúy Lan	-	Thành viên độc lập HĐQT				-	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu,	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
II. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC									
1	Ngô Đức Nhân	-	Giám đốc				51,704	0.018%	
2	Nguyễn Trung Thu	-	Phó Giám đốc				0	0%	
3	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT				0	0%	
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc				7	0%	
III. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT									
1	Nguyễn Hữu Minh	-	Trưởng BKS				51,044	0.018%	
2	Nguyễn Văn Kỳ	-	Thành viên BKS				0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu,	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Phan Lan Anh		Thành viên BKS				0	0%	
IV. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Lê Việt An	-	Kế toán trưởng				0	0%	
V. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT									
1	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT				0	0%	
VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	Hồ Xuân Lan		Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty				16,480	0.0057%	
VII. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY									
1	Trịnh Quốc Thắng		Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ			TP. HCM	13,300	0.0046%	
2	Cù Thị Thúy		Người làm công tác kiểm toán nội bộ			Đồng Nai	-		

Số văn bản: 119/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số/CPNT2-HĐQT ngày/01/2025)

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Uông Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT						
1.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP		Công ty liên quan		0102276173 11/04/2014 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Hà Nội	101,835,833	35.37%	
1.02	Nguyễn Quỳnh Hương		Vợ			TP.HCM	0	0%	
1.03	Uông Văn Bảo		Con		-	TP.HCM	0	0%	
1.04	Uông Bảo Ngọc		Con		-	TP.HCM	0	0%	
1.05	Uông Thị Bích Lan		Chị ruột			TP.HCM	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.06	Nguyễn Việt Dũng		Anh rể			TP.HCM	0	0%	
1.07	Uông Thị Mỹ Nhật		Chị ruột			TP.HCM	0	0%	
1.08	Nguyễn Văn Phương		Anh rể			TP.HCM	0	0%	
1.09	Uông Ngọc Sơn		Anh ruột			TP.HCM	0	0%	
1.10	Trần Thị Ngọc Tuyền		Chị dâu			TP.HCM	0	0%	
1.11	Uông Ngọc Xuân		Cha ruột			TP.HCM	0	0%	
1.12	Hoàng Thị Thanh		Mẹ ruột			TP.HCM	0	0%	
1.13	Nguyễn Định		Bố vợ			TP.HCM	0	0%	
1.14	Văn Mai Hương		Mẹ vợ			TP.HCM	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc						
2.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP		Đại diện sở hữu		0102276173 11/04/2014 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Hà Nội	69,090,247	24.00%	
2.02	Nguyễn Thị Giang		Vợ			TP.HCM	0	0%	
2.03	Ngô Đức Công Thành		Con			TP.HCM	0	0%	
2.04	Ngô Nữ Quỳnh Giao		Con			TP.HCM	0	0%	
2.05	Ngô Đức Vận		Em ruột			Quảng Bình	0	0%	
2.06	Nguyễn Thị Mỹ Lợi		Em dâu			Quảng Bình	0	0%	
2.07	Ngô Thị Hồng Hợi		Em ruột			Quảng Bình	0	0%	
2.08	Hoàng Văn Lộc		Em rể			Quảng Bình	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.09	Ngô Nữ Quỳnh Trang		Em ruột			Quảng Bình	0	0%	
2.10	Đoàn Quyết Thắng		Em rể			Quảng Bình	0	0%	
2.11	Ngô Thị Trung		Em ruột			Thừa Thiên Huế	0	0%	
2.12	Nguyễn Xuân Hoàn		Em rể			Thừa Thiên Huế	0	0%	
2.13	Ngô Đức Khánh		Em ruột			Quảng Bình	0	0%	
2.14	Nguyễn Thị Thúy Đạt		Em dâu			Thừa Thiên Huế	0	0%	
2.15	Ngô Thị Bích Ngọc		Em ruột			TP.HCM	0	0%	
2.16	Nguyễn Minh Trí		Em rể			TP.HCM	0	0%	
2.17	Lê Thị Doan		Mẹ ruột			Quảng Bình	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.18	Võ Thị Tuyền		Mẹ vợ			TP.HCM	0	0%	
3	Nguyễn Công Dũng		Thành viên HĐQT						
3.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP		Đại diện sở hữu		0102276173 11/04/2014 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Hà Nội	34,545,124	12%	Không còn là TV. HĐQT NT2 theo NQ số 07/NQ-CPNT2 ngày 29/5/2024
3.02	Trần Thị Thanh Hà		Vợ			TP.HCM	0	0%	
3.03	Nguyễn Công Trí		Con		-	TP.HCM	0	0%	
3.04	Nguyễn Đông Nghi		Con		-	TP.HCM	0	0%	
3.05	Nguyễn Thị Thu Hương		Em ruột			TP. Vũng Tàu	0	0%	
3.06	Lê Đình Tùng		Em rể			TP. Vũng Tàu	0	0%	
3.07	Nguyễn Thu Trang		Em ruột			TP. Vũng Tàu	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.08	Dương Thanh Tuấn		Em rể			TP. Vũng Tàu	0	0%	
3.09	Nguyễn Công Ca		Cha ruột			TP. Vũng Tàu	0	0%	
3.10	Phạm Thị Tâm		Mẹ ruột			TP. Vũng Tàu	0	0%	
3.11	Nguyễn Thị Thanh Hương		Mẹ vợ			TP. Vũng Tàu	0	0%	
4	Lương Ngọc Anh		Thành viên HĐQT						
4.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ		Công ty liên quan		0100276033 11/06/2013 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	TP.Hà Nội	23,796,115	8.27%	
4.02	Đặng Thị Ngọc Bích		Vợ			TP.Hà Nội	0	0%	
4.03	Lương Đặng Phương Ánh		Con			TP.Hà Nội	0	0%	
4.04	Lương Thùy Anh		Con			TP.Hà Nội	0	0%	
4.05	Lương Ngọc Tiến		Anh ruột			TP.Hà Nội	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.06	Đoàn Thị Vịnh		Chị dâu			TP.Hà Nội	0	0%	
4.07	Lương Ngọc Sỹ		Anh ruột			TP.Hà Nội	0	0%	
4.08	Lương Thị Yến		Chị ruột			TP.Hà Nội	0	0%	
4.09	Lương Thị Thảo		Em ruột			TP.Hà Nội	0	0%	
4.10	Lương Ngọc Thắng		Em ruột			TP.Hà Nội	0	0%	
4.11	Nguyễn Thị Vy Anh		Em dâu			TP.Hà Nội	0	0%	
5	Phan Thị Thúy Lan		Thành viên độc lập HĐQT						
5.01	Trịnh Việt Thắng		Chồng			TP.Hà Nội	0	0%	
5.02	Trịnh Hoàng Lương		Con			TP.HCM	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.03	Võ Thị Tuyết Nga		Con dâu			TP.HCM	0	0%	
5.04	Phan Thành Công		Anh ruột			TP.HCM	0	0%	
5.05	Phan Nguyễn Diệp Lan		Em ruột			TP.HCM	0	0%	
5.06	Phan Khắc Hy		Cha ruột			TP.HCM	0	0%	

NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐỒNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

1	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc						
---	---------------------	--	--------------------------------------	--	--	--	--	--	--

Thông tin như mục 2 phần I

2	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT						
2.01	Đào Lệ Thu		Vợ			TP. Vũng Tàu	0	0%	
2.02	Nguyễn Đào Trung Quân		Con			TP. Vũng Tàu	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.03	Nguyễn Đào Thu Quyên		Con			TP. Vũng Tàu	0	0%	
2.04	Nguyễn Thị Nhâm		Em ruột			Thanh Hóa	0	0%	
2.05	Tạ Văn Thành		Em rể			Thanh Hóa	0	0%	
2.06	Nguyễn Văn Quảng		Em ruột			TP. Vũng Tàu	0	0%	
2.07	Nguyễn Thị Trâm Nhi		Em dâu			TP. Vũng Tàu	0	0%	
2.08	Nguyễn Văn Quyết		Em ruột			TP. Vũng Tàu	0	0%	
2.09	Dương Thị Nhuận		Em dâu			TP. Vũng Tàu	0	0%	
2.10	Nguyễn Văn Quý		Cha ruột			TP. Vũng Tàu	0	0%	
2.11	Nguyễn Thị Nhuận		Mẹ ruột			TP. Vũng Tàu	0	0%	
2.12	Nguyễn Thị Thúy		Mẹ vợ			TP. Vũng Tàu	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Nguyễn Trung Thu		Phó Giám đốc			TP. HCM			
3.01	Trần Thị Phương Thảo		Vợ			Long An	0	0%	
3.02	Nguyễn Ngọc Phương Trang		Con ruột			Long An	0	0%	
3.03	Nguyễn Xuân Chính		Cha ruột			TP.HCM	0	0%	
3.04	Trần Văn Nhỏ		Cha vợ			Long An	0	0%	
3.05	Tươi Minh Thu		Mẹ vợ			Long An	0	0%	
3.06	Nguyễn Thy Thiên Kim		Em ruột			TP.HCM	0	0%	
3.07	Nguyễn Trường Sơn		Em ruột			TP.HCM	0	0%	
3.08	Nguyễn Ngọc Bích		Em ruột			TP.HCM	0	0%	
3.09	Nguyễn Công Toàn		Em ruột			TP.HCM	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.10	Trần Thị Phương Lan		Em vợ			Long An	0	0%	
3.11	Trần Minh Lộc		Em vợ			Long An	0	0%	
3.12	Trần Minh Phúc		Em vợ			Long An	0	0%	
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc						
4.01	Nguyễn Xuân Đạt		Chồng			TP.HCM	0	0%	
4.02	Nguyễn Đức Anh		Con			TP.HCM	0	0%	
4.03	Nguyễn Duy Anh		Con			TP.HCM	0	0%	
4.04	Nguyễn Thị Giang		Em ruột			TP. Hà Nội	0	0%	
4.05	Nguyễn Đức Thắng		Em rể			TP. Hà Nội	0	0%	
4.06	Nguyễn Văn Sơn		Em ruột			TP. Hà Nội	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.07	Nguyễn Thị Thanh Xuân		Em dâu			TP. Hà Nội	0	0%	
4.08	Nguyễn Văn Hùng		Cha ruột			TP. Hà Nội	0	0%	
4.09	Đỗ Thị Hiền		Mẹ ruột			TP. Hà Nội	0	0%	
4.10	Trần Thị Luyến		Mẹ chồng			TP. Hà Nội	0	0%	

NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐỒNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1	Nguyễn Hữu Minh		Trưởng BKS						
1.01	Lê Thị Hồng Minh		Vợ			TP.HCM	0	0%	
1.02	Nguyễn Lê Ngọc Mai		Con			TP.HCM	0	0%	
1.03	Nguyễn Hữu Minh Trí		Con			TP.HCM	0	0%	
1.04	Nguyễn Thị Chung		Chị ruột			Khánh Hòa	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.05	Vũ Khắc Hùng		Anh rể			Khánh Hòa	0	0%	
1.06	Nguyễn Hữu Tuấn		Em ruột			Thanh Hóa	0	0%	
1.07	Hồ Thị Hồng		Em dâu			Thanh Hóa	0	0%	
1.08	Nguyễn Hữu Thủy		Cha ruột			Thanh Hóa	0	0%	
1.09	Nguyễn Thị Đàm		Mẹ ruột			Thanh Hóa	0	0%	
1.10	Lê Thị Danh		Mẹ vợ			Thanh Hóa	0	0%	
2	Nguyễn Văn Kỳ		Thành viên BKS						
2.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ		Công ty liên quan		0100276033 11/06/2013 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	TP.Hà Nội	23,796,115	8.27%	
2.02	Đỗ Thị Thi		Vợ			Hà Nội	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.03	Nguyễn Công Chiến		Con		-	Hà Nội	0	0%	
2.04	Nguyễn Công Minh		Con		-	Hà Nội	0	0%	
2.05	Nguyễn Văn Đại		Anh ruột			Thái Bình	0	0%	
2.06	Nguyễn Xuân Lượng		Anh ruột			Thái Bình	0	0%	
2.07	Nguyễn Thị Tứ		Em ruột			Thái Bình	0	0%	
2.08	Đỗ Thị Bích Hương		Chị dâu			Thái Bình	0	0%	
2.09	Nguyễn Văn Thắng		Em rể			Thái Bình	0	0%	
2.10	Nguyễn Văn Trường		Cha ruột			Thái Bình	0	0%	
2.11	Đỗ Thị Toan		Mẹ ruột			Thái Bình	0	0%	
2.12	Đỗ Gia Thành		Cha vợ			Thanh Hóa	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.13	Đỗ Thị Thơm		Mẹ vợ			Thanh Hóa	0	0%	
3	Phan Lan Anh		Thành viên BKS						
3.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP				0102276173 11/04/2014 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	Hà Nội	0	0%	
3.02	Hoàng Anh Trường		Chồng			Hà Nội	0	0%	
3.03	Hoàng Anh Minh		Con			Hà Nội	0	0%	
3.04	Hoàng Phương Linh		Con			Hà Nội	0	0%	
3.05	Phan Thế Hồng		Cha ruột			Hà Nội	0	0%	
3.06	Phan Thị Yến Lan		Mẹ ruột			Hà Nội	0	0%	
3.07	Phan Hoài Nam		Em ruột			Hà Nội	0	0%	
3.08	Hoàng Thanh Sơn		Cha chồng			Thái Nguyên	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.09	Nguyễn Thị Phương		Mẹ chồng			Thái Nguyên	0	0%	
3.10	Hoàng Phương Thảo		Em chồng			USA	0	0%	

NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Lê Việt An		Kế toán trưởng						
1.01	Trần Kim Ngân		Vợ			Đồng Nai	0	0%	
1.02	Lê Trần Phương Linh		Con			Đồng Nai	0	0%	
1.03	Lê Thanh Phương		Anh ruột			Đồng Nai	0	0%	
1.04	Hồ Thị Thảo Nguyên		Chị dâu			Đồng Nai	0	0%	
1.05	Lê Thanh Phúc		Cha ruột			Đồng Nai	0	0%	
1.06	Lê Thi Năm		Mẹ ruột			Đồng Nai	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.07	Trần Bá Lộc		Cha vợ			Đồng Nai	0	0%	
1.08	Trần Ngọc Nga		Mẹ vợ			Đồng Nai	0	0%	

NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT

1	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT			TP.Vũng Tàu			
---	------------------	--	---	--	--	-------------	--	--	--

Thông tin như mục 3 phần II

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1	Hồ Xuân Lan		Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty		024972517 08/09/2008 CA TP.HCM	TP. HCM			
1.01	Trần Hồng Quang		Chồng			TP.HCM	0	0%	
1.02	Trần Hồng Khánh Quỳnh		Con			TP.HCM	0	0%	
1.03	Hồ Xuân Mai		Chị ruột			TP.HCM	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.04	Hồ Xuân Hương		Chị ruột			TP.HCM	0	0%	
1.05	Hồ Quyết Chiến		Anh ruột			TP.HCM	0	0%	
1.06	Hồ Quyết Thắng		Anh ruột			TP.HCM	0	0%	
1.07	Hồ Xuân Thủy		Em ruột			TP.HCM	0	0%	
1.08	Nguyễn Hùng Sơn		Anh rể			TP.HCM	0	0%	
1.09	Nguyễn Thanh San		Anh rể			TP.HCM	0	0%	
1.10	Đỗ Thị Cẩm Nhung		Chị dâu			TP.HCM	0	0%	
1.11	Trang Thanh Minh Nguyệt		Chị dâu			TP.HCM	0	0%	
1.12	Nguyễn Hoài Nam		Em rể			TP.HCM	0	0%	

Số văn bản: 119/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

**PHỤ LỤC II: GIAO DỊCH GIỮA NT2 VỚI
NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NT2; HOẶC GIỮA NT2 VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số/CPNT2-HĐQT ngày/01/2025)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với NT2	Số giấy NSH/ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với NT2	Số NQ/Qđ của ĐHĐCĐ/HĐQT .. Thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Cổ đông chi phối	Số ĐKKD: 0102276173, ngày cấp 11/4/2014 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội	TP.Hà Nội	Năm 2024		1. Trong năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Tiền cổ tức năm 2023: 119.648.256.000 đồng.	
2	Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP	Công ty liên quan	Số ĐKKD: 3500102710, ngày cấp 13/12/2007 TP.HCM	TP.HCM	Năm 2024		1. Trong năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 5.901.789.974.114 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2024: - Phải trả người bán ngắn hạn: 3.586.769.118.479 đồng; - Chi phí phải trả: 1.016.523.913.499 đồng; - Phải trả khác: 39.278.284.374 đồng.	
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Công ty liên quan	Số ĐKKD: 102560459, ngày cấp 27/11/2007 TP Hà Nội	TP.Hà Nội	Năm 2024		1. Trong năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 51.030.401.555 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2024: - Phải trả người bán ngắn hạn: 6.606.186.471 đồng.	
4	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty liên quan	Số ĐKKD: 0100681592, ngày cấp 01/07/2010 TP Hà Nội	TP.Hà Nội	Năm 2024		1. Trong năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 5.136.016.199 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2024: 0 đồng.	
5	Công ty Cổ phần PVI	Công ty liên quan	Số ĐKKD: 0100151161 ngày cấp 012/3/2007 TP Hà Nội	TP.Hà Nội	Năm 2024		1. Trong năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 33.179.054.593 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2024: 0 đồng.	

Số văn bản: 119/CPNT2-KBQT

Ngày ban hành: 23/01/2025

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với NT2	Số giấy NSH/ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với NT2	Số NQ/Qđ của ĐHĐCĐ/HĐQT .. Thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch	Công ty liên quan			Năm 2024		1. Trong năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 77.838.125 đồng; - Thu lại phí sửa hệ thống kê rạch chung giữa 2 nhà máy: 429.181.526 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2024: 0 đồng.	
7	Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	Công ty liên quan			Năm 2024		1. Trong năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - Cho mượn vật tư: 638.216.606 đồng; - Hoàn trả vật tư: 281.254.871 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2024: 0 đồng.	
8	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Công ty liên quan	Số ĐKKD: 0101057919, ngày cấp 01/02/2018 TP Hà Nội	TP.Hà Nội	Năm 2024		1. Trong năm 2024, tổng giá trị giao dịch: - lãi tiền gửi: 15.529 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2024: - Tiền gửi không hạn: 1.007.578 đồng.	